TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 10

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số tròn chục lớn nhất bé hơn 75 là:

A. 60 **B.** 74 **C.** 80 **D.** 70

Câu 2. *(0,5 điểm)* Trong số 16, chữ số 6 có giá trị là:

A. 6 đơn vị **B.** 16 **C.** 6 chục **D.** 60

Câu 3. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 60 − 20 − 7 …… 53 − 15 − 8

A. > **B.** < **C.** =

Câu 4. *(0,5 điểm)* Trong phép trừ 42 − 25 = 17, số 42 được gọi là:

A. số trừ **B.** số bị trừ **C.** hiệu **D.** số hạng

Câu 5. *(0,5 điểm)* Có 25 l nước rót đều vào các can 5 l. Cần ít nhất bao nhiêu can để đựng hết số nước đó?

A. 4 can **B.** 25 can **C.** 6 can **D.** 5 can

Câu 6. *(0,5 điểm)* Thứ Tư tuần này là ngày 4 tháng 12. Thứ Tư tuần sau là ngày:

A. ngày 11 **B.** ngày 10 **C.** ngày 5 **D.** ngày 12

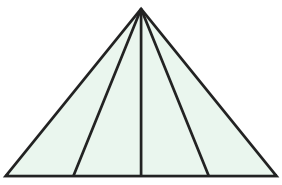
Câu 7. *(0,5 điểm)* Đồng hồ bên chỉ mấy giờ?



A. 5 giờ 15 phút **B.** 3 giờ 15 phút

C. 4 giờ 30 phút **D.** 4 giờ 15 phút

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?



A. 11 **B.** 8 **C.** 9 **D.** 10

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 9 chục và 1 đơn vị là: ……

b) Số tròn chục liền sau số 67 là: ……

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 6 là: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Cho các số: 47, 17, 15, 51, 26.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tính:

a) 60 + 14 − 7 = ……

b) 15 + 35 − 7 = ……

c) 28 + 34 + 38 = ……

d) 25 kg + 37 kg − 13 kg = …… kg

Câu 12. *(1 điểm)* Quan sát hai đồng hồ rồi viết vào chỗ chấm:

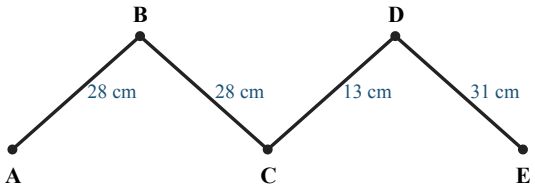




a) Đồng hồ thứ nhất chỉ …… giờ …… phút

b) Đồng hồ thứ hai chỉ …… giờ …… phút

Câu 13. *(1 điểm)* Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Độ dài đường gấp khúc ABCDE là: …… cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: …… dm

Câu 14. *(1 điểm)* Đàn gà nhà Tú có 45 con gà trống. Số gà mái nhiều hơn số gà trống 8 con. Số gà con ít hơn số gà mái 11 con. Hỏi đàn gà nhà Tú có bao nhiêu con gà mái, bao nhiêu con gà con?

a) Số gà mái: …… con

b) Số gà con: …… con

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 10

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	A	A	B	D	A	D	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 91

b) 70

c) 60 (6 + 0 = 6)

Câu 10.

a) 51, 47, 26, 17, 15

b) 51 − 15 = 36

Câu 11.

a) 60 + 14 = 74; 74 − 7 = 67

b) 15 + 35 = 50; 50 − 7 = 43

c) 28 + 34 = 62; 62 + 38 = 100

d) 25 + 37 = 62; 62 − 13 = 49

Câu 12.

a) 11 giờ 30 phút (hay 11 giờ rưỡi)

b) 12 giờ 15 phút

Câu 13.

a) 28 + 28 + 13 + 31 = 100 (cm)

b) 100 cm = 10 dm

Câu 14.

Gà mái: 45 + 8 = 53 (con)

Gà con: 53 − 11 = 42 (con)